

Số: 226 /TCQLDD-CĐKTK

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2012

V/v công khai và cung cấp thông tin
từ cơ sở dữ liệu đất đai

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hưng Yên, Thái Bình, Quảng Ngãi, Bình Định, Khánh Hòa, Tiền Giang, Vĩnh Long và Bến Tre

Hiện nay, việc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai là mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp quan trọng của ngành quản lý đất đai, đã được xác định tại Chi thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để chấn chỉnh việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai. Việc thực hiện nội dung này để nhằm hiện đại hóa hệ thống quản lý đất đai Việt Nam, đáp ứng kịp thời, nhanh chóng thông tin cho ngành quản lý đất đai và thị trường bất động sản.

Tới nay, việc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đã và đang thực hiện có hiệu quả ở nhiều địa phương. Việc cung cấp thông tin từ hồ sơ địa chính được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2007/TT-BTNMT ngày 02 tháng 8 năm 2007 hướng dẫn việc lập, chỉnh lý, quản lý hồ sơ địa chính, song việc cung cấp thông tin đất đai từ cơ sở dữ liệu đất đai ở các địa phương còn chưa thống nhất và nảy sinh một số bất cập. Trong khi chờ ban hành văn bản quy phạm pháp luật để quy định thống nhất về vấn đề này, Tổng cục Quản lý đất đai hướng dẫn việc cung cấp thông tin đất đai từ cơ sở dữ liệu đất đai để áp dụng tạm thời tại 9 tỉnh thực hiện Dự án VLAP như sau:

1. Loại thông tin được công khai, cung cấp như sau:

a) Trường hợp công khai và tra cứu trực tuyến trên mạng internet, thông tin được công khai và tra cứu tự do gồm:

- Thông tin thửa đất: số hiệu thửa, số hiệu tờ bản đồ địa chính; diện tích; mục đích sử dụng đất được giao, được thuê hoặc được Nhà nước công nhận quyền sử dụng; đã đăng ký hay chưa đăng ký; đã cấp Giấy chứng nhận hay chưa cấp Giấy chứng nhận;

- Thông tin quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt gồm: sơ đồ không gian quy hoạch khu vực có thửa đất; mục đích sử dụng đất theo quy hoạch.

b) Trường hợp cung cấp thông tin thừa đất theo yêu cầu thì loại thông tin được cung cấp như sau:

(i) Đối với người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật thì được cung cấp toàn bộ thông tin về thừa đất thuộc quyền sử dụng và thông tin về tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu đã đăng ký có trong cơ sở dữ liệu đất đai.

(ii) Các tổ chức, cá nhân khác có nhu cầu thì được cung cấp các thông tin về hiện trạng của thừa đất và tài sản gắn liền với đất không thuộc quyền sử dụng, sở hữu của mình gồm:

- Số hiệu thửa, số hiệu tờ bản đồ địa chính;
- Ranh giới thửa;
- Diện tích thửa;
- Tên người đang sử dụng đất hoặc tên chủ đang sở hữu tài sản gắn liền với đất (trừ các thông tin về giấy tờ pháp nhân hoặc nhân thân và địa chỉ của người sử dụng đất; tên người đang sử dụng đất là đơn vị quốc phòng, an ninh);
- Hình thức sử dụng đất riêng, chung;
- Mục đích sử dụng đất;
- Thời hạn sử dụng đất;
- Nguồn gốc sử dụng đất;
- Hạn chế quyền sử dụng đất;
- Thông tin quy hoạch sử dụng đất;
- Nghĩa vụ tài chính;
- Giá đất;
- Thông tin về tài sản gắn liền với đất;
- Nội dung đăng ký thế chấp, cho thuê quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

2. Việc thu phí khai thác, sử dụng thông tin đất đai đối với trường hợp nêu tại điểm 1b của Công văn này thực hiện theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. Theo quy định này, mức thu cụ thể đối với trường hợp cung cấp thông tin đất đai sẽ do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định. Sở Tài nguyên và Môi trường cần rà soát các quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về việc thu phí để đề xuất, kiến nghị sửa đổi, hoàn thiện cho phù hợp với thực tế.

3. Các đối tượng được cung cấp thông tin nêu tại điểm 1b của Công văn này có trách nhiệm sử dụng đúng mục đích của thông tin đã được

cung cấp, không được cung cấp thông tin này cho người khác khi chưa được sự đồng ý của cơ quan quản lý thông tin.

Trên đây là hướng dẫn của Tổng cục Quản lý đất đai để Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc thì báo cáo về Tổng cục Quản lý đất đai (qua Cục Đăng ký và Thống kê) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Nguyễn Mạnh Hiến (để b/c);
- Ban quản lý Dự án VLAP cấp TW;
- Các đơn vị thuộc Tổng cục: TTLTTĐĐ; TTUDPTCNĐC; TTĐTTĐĐ;
- Lưu VT, Cục ĐKTK (VT, CT, các PCT, ĐKĐĐ) (Th30).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Lê Văn Lịch